

ĐỀ ÔN TẬP HÈ (ĐỀ 1)

Môn: Toán 5

I. TRẮC NGHIỆM (Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Số bé nhất trong các số: 3,055; 3,050; 3,005; 3,505 là:

- A. 3,505 B. 3,050 C. 3,005 D. 3,055

Câu 2. Có bao nhiêu số thập phân ở giữa 0,5 và 0,6:

- A. Không có số nào B. 1 số C. 9 số D. Rất nhiều số

Câu 3. Hỗn số $3\frac{9}{10}$ viết thành số thập phân là:

- A. 3,90 B. 3,09 C. 3,9100 D. 3,109

Câu 4. Tìm một số biết 20 % của nó là 16. Số đó là:

- A. 0,8 B. 8 C. 80 D. 800

Câu 5. Trung bình một người thợ làm một sản phẩm hết 1 giờ 30 phút. Người đó làm 5 sản phẩm mất bao lâu.

- A. 7 giờ 30 phút B. 7 giờ 50 phút
C. 6 giờ 50 phút D. 6 giờ 15 phút

Câu 6. Một lớp học có 32 học sinh, trong đó số học sinh nữ chiếm 25 %. Như vậy số học sinh nữ là:

- A. 6 B. 8 C. 10 D. 12

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm.

5 dm² 7 cm² 57 cm²

$2\frac{1}{5}$ giờ 2 giờ 15 phút

3786 m³ 37 m³ 86 cm³

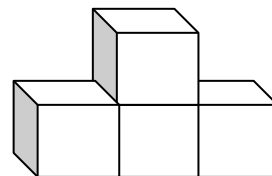
30 tháng 2,5 năm

Câu 2. Điền vào chỗ chấm

Một căn phòng dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 8m, rộng 4,5m và cao 4m. Người ta quét vôi trần nhà và 4 bức tường xung quanh bên trong ngôi nhà. Biết diện tích của cửa là 8,9m². Diện tích cần quét vôi là:

Câu 3. Có 4 hình lập phương bằng nhau, cạnh

của mỗi hình lập phương là 2cm. Tính thể tích của 4 hình lập phương đó.



.....
.....
.....

Câu 4. Một ô tô khởi hành lúc 6 giờ 30 phút với vận tốc 42km/giờ, đến 17 giờ thì ô tô tới địa điểm trả hàng. Tính quãng đường ô tô đã đi được, biết rằng lái xe nghỉ ăn trưa 45 phút.

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 5. Tính

a) $69,78 \times 75\% + 69,78 \times \frac{1}{4} + 69,78 \times 99$

b) $x \times 0,1 + x : 0,25 + x \times 2,9 + x : 0,5 + x = 25,2$

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số bé nhất trong các số: 3,055; 3,050; 3,005; 3,505 là:

- A. 3,505 B. 3,050 C. 3,005 D. 3,055

Phương pháp

So sánh các số để xác định số bé nhất.

Lời giải

Số bé nhất trong các số: 3,055; 3,050; 3,005; 3,505 là 3,005

Đáp án: C

Câu 2. Có bao nhiêu số thập phân ở giữa 0,5 và 0,6:

- A. Không có số nào B. 1 số C. 9 số D. Rất nhiều số

Phương pháp

Dựa vào kiến thức về số thập phân

Lời giải

Có rất nhiều số thập phân ở giữa 0,5 và 0,6 như 0,51 ; 0,511 ; 0,512;

Đáp án: D

Câu 3. Hỗn số $3\frac{9}{10}$ viết thành số thập phân là:

- A. 3,90 B. 3,09 C. 3,9100 D. 3,109

Phương pháp

Áp dụng cách viết $\frac{1}{10} = 0,1$

Lời giải

Hỗn số $3\frac{9}{10}$ viết thành số thập phân là: 3,9

Đáp án: A

Câu 4. Tìm một số biết 20 % của nó là 16. Số đó là:

- A. 0,8 B. 8 C. 80 D. 800

Phương pháp

Số đó = $16 : 20 \times 100$

Lời giải

Số đó là $16 : 20 \times 100 = 80$

Đáp án: C

Câu 5. Trung bình một người thợ làm một sản phẩm hết 1 giờ 30 phút. Người đó làm 5 sản phẩm

mất bao lâu.

A. 7 giờ 30 phút

B. 7 giờ 50 phút

C. 6 giờ 50 phút

D. 6 giờ 15 phút

Phương pháp

Thời gian làm 5 sản phẩm = thời gian làm 1 sản phẩm x 5

Lời giải

Người đó làm 5 sản phẩm hết số thời gian là:

$$1 \text{ giờ } 30 \text{ phút} \times 5 = 7 \text{ giờ } 30 \text{ phút}$$

Đáp án: A

Câu 6. Một lớp học có 32 học sinh, trong đó số học sinh nữ chiếm 25 %. Như vậy số học sinh nữ là:

A. 6

B. 8

C. 10

D. 12

Phương pháp

Số học sinh nữ = số học sinh cả lớp : 100 x số phần trăm học sinh nữ

Lời giải

Số học sinh nữ là: $32 : 100 \times 25 = 8$ (học sinh)

Đáp án: B

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm.

$$5 \text{ dm}^2 7 \text{ cm}^2 \dots\dots 57 \text{ cm}^2$$

$$2\frac{1}{5} \text{ giờ} \dots\dots 2 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$$

$$3786 \text{ m}^3 \dots\dots 37 \text{ m}^3 86 \text{ cm}^3$$

$$30 \text{ tháng} \dots\dots 2,5 \text{ năm}$$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi:

$$1 \text{ dm}^2 = 100 \text{ cm}^2 ; 1 \text{ giờ} = 60 \text{ phút}$$

$$1 \text{ m}^3 = 1000 \text{ 000 cm}^3 ; 1 \text{ năm} = 12 \text{ tháng}$$

Lời giải

$$5 \text{ dm}^2 7 \text{ cm}^2 > 57 \text{ cm}^2$$

$$2\frac{1}{5} \text{ giờ} < 2 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$$

$$3786 \text{ m}^3 > 37 \text{ m}^3 86 \text{ cm}^3$$

$$30 \text{ tháng} = 2,5 \text{ năm}$$

Câu 2. Điền vào chỗ chấm

Một căn phòng dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 8m, rộng 4,5m và cao 4m. Người ta quét vôi trần nhà và 4 bức tường xung quanh bên trong ngôi nhà. Biết diện tích của cửa là $8,9 \text{ m}^2$. Diện tích cần quét vôi là:

Phương pháp

Diện tích xung quanh = (chiều dài + chiều rộng) x 2 chiều cao

Diện tích trần = chiều dài x chiều rộng

Diện tích cần quét vôi = diện tích xung quanh + Diện tích trần – diện tích cửa

Lời giải

Diện tích xung quanh căn phòng là: $(8 + 4,5) \times 2 \times 4 = 100 \text{ (m}^2\text{)}$

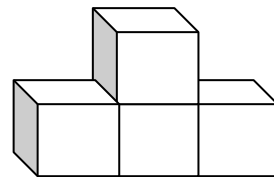
Diện tích trần nhà là: $8 \times 4,5 = 36 \text{ (m}^2\text{)}$

Diện tích cần quét vôi là: $100 + 36 - 8,9 = 127,1 \text{ (m}^2\text{)}$

Đáp số: $127,1 \text{ m}^2$

Câu 3. Có 4 hình lập phương bằng nhau, cạnh

của mỗi hình lập phương là 2cm ; thể tích của 4 hình lập phương đó.



Phương pháp

Bước 1. Thể tích mỗi hình lập phương = cạnh x cạnh x cạnh

Bước 2. Thể tích của 4 hình lập phương = Thể tích mỗi hình lập phương x 4

Lời giải

Thể tích mỗi hình lập phương là

$$2 \times 2 \times 2 = 8 \text{ (cm}^3\text{)}$$

Thể tích của 4 hình lập phương là:

$$8 \times 4 = 32 \text{ (cm}^3\text{)}$$

Đáp số: 32 cm^3

Câu 4. Một ô tô khởi hành lúc 6 giờ 30 phút với vận tốc 42km/giờ, đến 15 giờ thì ô tô tới địa điểm trả hàng. Tính quãng đường ô tô đã đi được, biết rằng lái xe nghỉ ăn trưa 45 phút.

Phương pháp

Bước 1. Tìm thời gian ô tô đi = thời gian đến nơi – thời gian khởi hành – thời gian nghỉ

Bước 2. Quãng đường = vận tốc x thời gian

Lời giải

Thời gian ô tô đi không kể thời gian nghỉ là:

$$15 \text{ giờ} - 6 \text{ giờ } 30 \text{ phút} - 45 \text{ phút} = 7 \text{ giờ } 45 \text{ phút} = 7,75 \text{ giờ}$$

Quãng đường ô tô đã đi được là:

$$42 \times 7,75 = 325,5 \text{ (km)}$$

Đáp số: $325,5 \text{ km}$

Câu 5. Tính

$$a) 69,78 \times 75\% + 69,78 \times \frac{1}{4} + 69,78 \times 99$$

$$b) x \times 0,1 + x : 0,25 + x \times 2,9 + x : 0,5 + x = 25,2$$

Phương pháp

a) Viết tỉ số phần trăm, phân số dưới dạng số thập phân

Áp dụng công thức: $a \times b + a \times c = a \times (b + c)$

b) Chuyển phép chia thành phép nhân rồi áp dụng công thức: $a \times b + a \times c = a \times (b + c)$

Lời giải

$$a) 69,78 \times 75\% + 69,78 \times \frac{1}{4} + 69,78 \times 99$$

$$= 69,78 \times 0,75 + 69,78 \times 0,25 + 69,78 \times 99$$

$$= 69,78 \times (0,75 + 0,25 + 99)$$

$$= 69,78 \times 100$$

$$= 6\,978$$

$$b) x \times 0,1 + x : 0,25 + x \times 2,9 + x : 0,5 + x = 25,2$$

$$x \times 0,1 + x \times 4 + x \times 2,9 + x \times 2 + x = 25,2$$

$$x \times (0,1 + 4 + 2,9 + 2 + 1) = 25,2$$

$$x \times 10 = 25,2$$

$$x = 25,2 : 10$$

$$x = 2,52$$